

Hai Đứa Bạn Nhỏ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sáng sớm ngày thứ ba của chuyến ra miền Trung bằng xe thuê có tài xế, chúng tôi rời Quảng Ngãi khi sương mù chưa tan hết, ghé thăm khu di tích Mỹ Sơn xưa kia là nơi cúng tế và chôn cất của các triều vua Chiêm thành, và đi một mạch đến đèo Hải Vân khoảng xế trưa. Sau hơn một tiếng đồng hồ qua đèo, chúng tôi xuống Lăng Cô ở chân đèo thuộc tỉnh Thừa Thiên. Sang phía bắc, trời mây mù đột ngột chuyển thành mưa phùn gió lạnh, và còn khoảng hơn 60 cây số mới đến Huế, nơi chúng tôi sẽ dừng chân cuối ngày. Quỳnh Châu cười rúc rích trêu tôi,

“Không trách gì ông Trời bỗng dưng nổi mưa nổi gió: Chồng hay *xấu máu đói*, đã quá giờ ăn trưa mà không than thở lấy một lời. Em biết anh đói bụng rồi, ghé Lăng Cô ăn nghe anh?”

“Để anh coi . . .” tôi lưỡng lự.

“Giờ này mà coi *kiếc* gì nữa, chồng em ời?” nàng chồm tới hỏi anh tài xế, “Chú tài ời, Lăng Cô có chỗ nào ăn ngon không?”

“Vịnh Lăng Cô nổi tiếng có nhiều loại sò, ốc, tôm hùm, cua ghe, cá biển, và đặc sản chế biến như mắm sò, hào nướng, và tôm hùm nướng phó-mát. Cô chú muốn ăn gì cũng có.”

Chúng tôi ghé lại một quán ăn ven Quốc lộ 1 gần ga xe lửa. Bà chủ quán ân cần chào đón chúng tôi và anh tài xế quen, và cho biết các món sò ốc đặc biệt như gỏi sò huyết, ốc nháy luộc mắm, và mắm sò thịt ba chỉ rất được ưa chuộng. Tôi vốn ghét ăn món lạ nên gọi bánh canh chả cua cho vững bụng; Quỳnh Châu cũng chọn món này. Đang đói bụng, chúng tôi ăn nhanh mặc dù bánh canh không ngon như lời quảng cáo của bà chủ.

Ra khỏi quán ăn, tôi nói anh tài xế chạy xe thật chậm qua các con đường của thị trấn; nơi đây xưa là làng đánh cá nhỏ với Quốc lộ 1 là con đường chính. Đi tới đi lui hai lần tôi mới tìm ra căn nhà gần bãi biển trông hơi quen thuộc. Tôi mở cửa xe bước xuống, đứng nhìn cái sân nhỏ trước nhà, và ước lượng khoảng cách ra bãi biển. Ngôi nhà tôi muốn tìm đây rồi! Dưới cơn mưa lâm râm, tôi nhắm mắt đứng lặng im một hồi lâu rồi trở về xe và nói tài xế lên đường. Xe chạy về hướng đèo Cầu Hai một lát, Quỳnh Châu nhẹ nhàng vuốt tóc tôi,

“Anh O.K. không? Hồi nãy thấy anh . . . em sợ quá.”

“Dĩ nhiên anh O.K. Xin lỗi đã làm cô vợ dễ thương lo lắng. Ngôi nhà anh đến là một kỷ niệm đau buồn của thuở bé thơ,” tôi hôn tay nàng.

“Khi em đề nghị dừng lại đây ăn trưa ở đây, anh tỏ ra ngần ngại mà em vô tình nói chú tài ghé vào, khêu dậy vết thương trong lòng anh. *Sorry*, chồng ời!”

“Lăng Cô là nơi đầu tiên ngoài làng quê Quảng Bình mà anh đặt chân tới. Ngày đó, anh được gọi bằng tên ở nhà là *thằng Bé*, và anh Quang là *thằng Gái*,” tôi lấy lại bình tĩnh và kể lại chuyện xưa.

Năm 1953, mẹ và ba anh em tôi – *thằng Gái* lên chín, tôi lên năm, và Sang lên hai mới biết đi lẫm lẫm – sống với ông nội ngoài làng. Mẹ nói cha đi lính đánh giặc xa, ít khi được nghỉ phép về thăm gia đình nên lần này chúng tôi đi Huế thăm cha.

Trước đó, tôi chỉ gặp cha mỗi một lần, năm lên ba. Cha đến đón về lúc tôi đang đùa giỡn với chú gà cưng ở nhà bà ngoại. Cha mặc bộ quần áo trắng tinh, áo *tropical* bốn túi, và đi xe đạp *Dura* sáng loáng. Bà ngoại bồng tôi đặt lên giá mang hành lý, bảo tôi dang chân cho vững, và dặn phải nắm chặt yên xe cho khỏi té. Gần tới nhà, đôi chân mỗi nhừ, tôi sơ ý sút bàn chân phải vào *tấm* xe (cắm xe) trong lúc cha tiếp tục đạp. Đau quá, tôi la lên và buông tay ngã đập mặt xuống đường bất tỉnh. Cha đi trước khi tôi tỉnh dậy, chưa kịp nhìn rõ mặt cha.

Lần đầu tiên tôi được đi xe hơi rồi lên máy bay ngồi trên trời nhìn xuống thấy người đi và xe chạy dưới đất như kiến bò. Phi cơ đáp xuống phi trường Phú Bài, cha đem xe *đốt-cát* (Dodge 4x4, đọc theo tiếng Pháp) nhà binh ra đón đưa về Lăng Cô, nơi cha đóng đồn và thuê nhà ở với dì Cúc vợ hầu của cha.

Bà chủ nhà đón tiếp chúng tôi rất niềm nở. Bà trạc tuổi mẹ, góa chồng, và có con gái tên Yến trạc tuổi tôi. Dịu dàng trong chiếc áo tay phồng màu hồng, Yến trông xinh xắn hơn mấy đứa con gái nhỏ ngoài làng tôi. Bà chủ nhà đầy thiện cảm nắm tay mẹ và dặn dò, “Chị yên tâm ở đây, không sợ ‘ai’ ăn hiếp; tui có võ Bình Định không ngán ‘ai’ hết.” Yến lân la làm quen và rủ tôi ra bãi biển lượm vỏ sò vỏ ốc đem về nhà chơi.

Dì Cúc trẻ hơn mẹ; dì cố chiều chuộng anh em tôi, nhưng từ lúc gặp dì, *thằng Gái* trở nên hằn học, ăn nói cộc lốc, và hằm hằm vẻ mặt. Đêm đầu tôi nghe cha chửi mẹ *xuất giá tòng phu* mà không vâng lời, không mang đủ tiền cho cha trang trải nợ nần. Mẹ biện bạch thời buổi gạo châu củi quế buôn bán ế ẩm lại phải nuôi ba đứa con dại, mẹ đã vợ vét hết gia sản mới có được món tiền ấy. Khi mẹ van xin cha bớt ham mê cờ bạc vớt tiền qua cửa sổ, cha to tiếng chửi bằng lời lẽ tục tĩu tôi chưa từng nghe bao giờ.

Hôm sau, bà chủ nhà đãi chúng tôi ăn bún mắm sò đặc sản Lăng Cô. Được ăn món lạ miệng, tôi vốn tham ăn ngon luôn ba tô. Ăn mắm sò lạ bụng, tôi bị tiêu chảy, mẹ và dì Cúc bắt nằm ngửa lấy dầu trà thoa lên bụng. Cha chửi mẹ, “*Mi* để *thằng* con chó đói thèm ăn khát uống lâu ngày.”

Mẹ và Sang ngủ trong phòng với cha, tôi và *thằng Gái* ngủ chung giường với dì Cúc ở phòng bên cạnh, mỗi đứa nằm một bên dì. Nửa đêm tôi thức giấc vì lưng bàn tay đụng vào một khối thịt mông mềm mại tựa quạ không ngừng. Mở mắt, thấy cha trần truồng nằm đè lên người dì Cúc, nhấp nhồm thân hình liên tục. Cha nạt đùa, “Ngó *chi*, ngủ đi!” *Thằng Gái* ngái ngủ cắn nhàn, “Đ... rì rầm như chó lẹo nhau, làm *răng* mà ngủ?” *Thằng Gái* là đứa *không sợ lện chi ai*.

Suốt bữa cơm tối cả nhà không ai lên tiếng, ngoại trừ dì Cúc mời mẹ và giục anh em tôi ăn. Lấy muỗng múc canh vào chén, tôi bất thần lãnh một cái cú đầu đau điếng. Cha mắng, “Đồ ngu như heo, đã dặn để đôi đũa xuống rồi mới cầm muỗng múc canh, *răng mi* không nghe?” Nhìn thẳng vào đôi mắt cha long lên vì giận dữ, “*thằng* con chó đói” vốn *li như trâu* vẫn giữ đôi đũa trên tay, cầm muỗng múc canh một lần nữa, và nghiêng răng chịu cái cú đầu thứ hai. Lần này cha đánh thẳng tay không thương tiếc và tiện tay lừa cả mâm cơm xuống đất.

Tôi và *thằng Gái* lỉnh ra ngoài sân. Sau khi mẹ và dì Cúc dọn lại bàn ăn, dì gọi chúng tôi vào ăn. Thấy cha bắt đầu ăn trở lại, *thằng Gái* nói lớn, “Không ăn! Đồ ăn đồ rồi, để cho heo ăn đi.” Cha nghe thấy, nhưng không nói gì.

Đêm cuối cùng, cha mẹ lại cãi nhau. Cha chửi, “*Mi* là con vô học để ra hai thằng con mất dạy. Liệu hồn, có ngày *tau* lấy súng bắn chết hết.” Hôm sau, cha cho lính đưa chúng tôi ra phi trường, không một lời từ giã. Mẹ mừng cha không đánh đập mẹ như những lần gặp mặt trước – có lẽ nhờ bà chủ nhà có võ Bình Định che chở.

Từ lúc bị cú đầu đến khi về làng, tôi chưa có một hột cơm vào bụng. *Thằng Bé* năm tuổi tự hỏi tại sao phải đi Huế để bị cú đầu và bị mắng chửi là chó là heo.

* * *

Nhìn hai hàng nước mắt thương cảm của Quỳnh Châu, tôi chầm rãi giải thích,

“Căn nhà anh ghé lại chính là nơi mẹ và anh em anh ở lại trong chuyến ‘đi Huế’ 52 năm trước. Từ đó, hôm nay là lần đầu tiên anh trở lại Lăng Cô.”

“Vậy mà bao nhiêu năm nay, chồng không nói ra để em sang sót nỗi buồn. Sau đó anh gặp lại chị Yến không?”

“Ba năm sau (1956), anh lên tám, cha đã bỏ dì Cúc, và mẹ đưa tụi anh theo cha di chuyển vào Quy Nhơn là một vùng mới được chính phủ Quốc gia tiếp thu. Khi đó *thằng Bé* lại gặp lại ‘con Yến áo hồng,’” tôi cười với nàng và kể lại chuyện gần nửa thế kỷ trước.

Tôi vào học lớp nhì (lớp 4) trường Vinh Sanh, một trường tiểu học Công giáo thuộc nhà thờ chánh tòa Quy Nhơn. Ngày đầu tiên vào lớp, tôi vô cùng ngạc nhiên khi gặp lại Yến, nhưng giả vờ không quen nó. Hai đứa học trò “người Huế” nhỏ nhất lớp được cô giáo nói tiếng Huế lai giọng Bình Định xếp ngồi cạnh nhau. Lớp học nặng về giáo lý hơn văn hóa nên tôi thích ra cái sân rộng phía sau trường đá banh với mấy thằng bạn lớn tuổi, hơn ngồi trong lớp nghe cô giảng Thánh kinh và sự tích Chúa Giê-su và Mẹ Maria đồng trinh.

Trạc tuổi mẹ, cô giáo giảng bài nhỏ nhẹ từ tốn và thường mang thằng con trai trạc tuổi Sang vào lớp, cho ngồi bàn đầu; cô vừa dạy học vừa trông con. Giờ học đầu tiên trong ngày là giáo lý, môn ưng ý nhất của cô, kéo dài đến giờ ra chơi. Cô nói theo Thánh kinh năm 2000 sẽ tận thế – còn những 44 năm nữa nên bọn học trò lớp nhì không đứa nào quan tâm. Giờ toán, cô dạy những bài toán thật dễ; tôi hỏi cô cách tính thể tích hình khối giống như chiếc gàu mà ở nhà tôi và anh Quang dùng múc nước giếng tưới hoa, cô bảo “để cô coi lại” rồi cô quên, hay cô không biết.

Yến hay mặc áo màu hồng và ưa hỏi chuyện lằng nhằng. Tôi thường ậm ừ cho qua và không bao giờ chê các món ăn vặt nó bới theo, nói *mạ* nó biểu mang cho tôi. Khi thì bánh đậu xanh ướt, khi thì bánh trắng chè kê, khi thì bánh rán kẹp bánh ít, v.v. Giờ ra chơi nó quẩn quít bên tôi khiến tôi nhột nhạt tưởng chừng như mọi người xăm xoi nhìn mình. Tôi sợ *co vôi* vì bọn học trò ngoài làng tôi cũng như ngoài Huế hay chế nhạo con trai và con gái chơi với nhau bằng câu hát,

Con gái chơi với con trai,

Rồi sau cặp bụ [vú] bằng hai trái dừa.

*Đi lên đi xuống bờ dừa,
Lấy ai có chữa đố thừa người ta.*

Có lần, anh Quang tình cờ hỏi tôi,
“Con Yến tốt với *mi* quá *hì?*”
“Anh đừng *cặp đôi*, *tui* không chịu *mô*,” tôi phản đối; “*cặp đôi*” là gán ghép ví là vợ chồng.
“Ai nói *chi mô?* *Mi* đừng có tặc giạt mình.”
“Anh chống mắt lên mà coi, *tui* không thèm chơi với con gái *mô!*”

Hôm ấy, Yến mặc áo dài màu hồng, khác với chiếc áo cụt thường ngày, và đôi má đánh phấn nhẹ ửng hồng. Trông nó thật dễ thương nhưng *thằng Bé* nhà quê làm ra vẻ ta đây, lẩm bẩm,
“*Làm đày* cách mấy cũng chẳng đẹp để *chi!*” “*Làm đày*” là làm dáng, trang điểm loè loẹt.

Yến vui và nói nhiều hơn thường ngày, không để ý miếng kẹo đậu phụng đem cho tôi còn y nguyên. Khi cô giáo kể xong chuyện Chúa làm phép lạ – sắp hết giờ giáo lý, tôi cố tình đánh rơi ngòi bút ra sau ghế, loại băng ghế dài cho năm học sinh, dính liền với bàn học. Giả vờ chui xuống tìm, tôi kéo nhẹ vạt áo dài sau của nó buộc vào cây xà ngang tròn dưới ghế.

Giờ ra chơi, Yến vô tình đứng dậy; vạt áo rách toạc một đường ngang eo. Nó nhìn xuống, nhận ra cơ sự, và bật khóc. Tôi giơ tay ra sờ, nhưng tiếng khóc tức tưởi khiến tôi chùn chân. Cô giáo bước tới chỉ tay vào tôi,

“*Răng* em khóc? Có phải trò *ni hoang* [ngịch phá] làm rách áo em?”

“*Dạ* con sợ ý không biết áo kẹt vô ghế mà rách, khóc vì sợ *mạ* la,” nó lấy vạt áo trước chùi nước mắt.

Tôi hối hận; phải chi Yến mách cô giáo để tôi bị phạt. Nó cầm tay tôi, lần đầu tiên, gượng cười,

“*Mình* mặc áo dài đẹp để chiều *ni mạ* tới đón đi thăm bác gái. Từ lúc gặp ở Lăng Cô tới *chừ*, *mạ* nhắc bác hoài.”

“*Tau* . . . *tui*,” tôi lắp bắp.

“*Chiều ni mạ* đi *một chắc* [một mình] vì mình phải về nhà thay áo.”

Cả buổi học còn lại hôm ấy tôi suy nghĩ tìm cách chuộc tội. Kiếng tan trường vừa đánh, tôi quay sang nắm tay Yến. Không để nó kịp ngạc nhiên, tôi lấy bàn tay nó tát mạnh lên má mình một cái thật đau. Rồi chạy ù ra cửa.

Từ đó, không hẹn mà nên, tôi và Yến thành *hai đứa bạn nhỏ*. Giờ ra chơi tôi theo nó chơi chuyền thẻ và nhảy dây với bọn con gái. Thỉnh thoảng nó nắm tay tôi dắt đi, tôi thấy vui và không rút tay lại. Đến bây giờ, tôi vẫn nhớ bàn tay mềm mại và mát rượi của nó.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Mười Hai, 2025